TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/DS-ST
Ngày 29-5-2024
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960 (có mặt)

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Võ Bé N, là Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Thanh H trình bày: Ông có tham gia 02 chưng trong dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 12/10/2017 (âm lịch) do bà T và ông L làm chủ, tổng 21 chưng, 03 tháng khui 01 lần, ông đóng tiền hụi được 09 lần thì ngưng do chủ hụi đình hụi. Số tiền bà T, ông L phải trả ông là 90.000.000 đồng.

Ông có tham gia 01 chưng trong dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 06/6/2018 (âm lịch) do bà T và ông L làm chủ, tổng 32 chưng, 01 tháng khui 01 lần, ông đóng tiền hụi được 18 lần thì ngưng do chủ hụi đình hụi. Số tiền bà T, ông L phải trả ông là 36.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà T, ông L phải trả cho ông 126.000.000 đồng. Sau đó, bà

T đã trả cho ông nhiều lần với số tiền 18.900.000 đồng, còn lại 107.100.000 đồng. Do bà T thừa nhận nợ 97.100.000 đồng nên ông đồng ý và yêu cầu bà T, ông L có nghĩa vụ trả ông số tiền 97.100.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Các thông tin về các dây hụi đúng như ông H trình bày, sau khi đình hụi số tiền bà phải trả cho ông H đối với dây hụi 5.000.000 đồng là 90.000.000 đồng và số tiền bà phải trả cho ông H đối với dây hụi 2.000.000 đồng là 36.000.000 đồng, tổng số tiền 126.000.000 đồng. Sau đó, bà đã trả cho H nhiều lần với số tiền 18.900.000 đồng, trừ số tiền ông H nợ bà 10.000.000 đồng, còn 97.100.000 đồng bà đồng ý trả cho ông H.

Đối với ông Nguyễn Văn L yêu cầu vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà T, ông L thừa nhận nợ ông H số tiền 97.100.000 đồng và đồng ý trả, đề nghị Toà án ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Việc ông H có tham gia các dây hụi do bà T, ông L làm chủ hụi được đôi bên thừa nhận, sau khi đình hụi bà T thừa nhận còn nợ ông H số tiền 97.100.000 đồng theo đúng yêu cầu của ông H, bà T xác định ông L thống nhất với ý kiến của bà nên có yêu cầu vắng mặt. Như vậy, đây là tình tiết sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ buộc bà T và ông L có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 97.100.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có căn cứ và đúng với nhận định của Toà án, nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông H không phải chịu án phí; bà T và ông L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 19 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày

19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Thanh H số tiền 97.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, ông L được miễn án phí. Số tiền tạm ứng án phí 2.678.000 ông Trần Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0004814 ngày 05/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Xô